

Số: .../2025/NQ-HĐND

Bình Định, ngày ... tháng ... năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ
và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bình Định**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nguyên tắc phân bổ kinh phí hỗ trợ, phạm vi hỗ trợ, mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ kinh phí hỗ trợ

1. Căn cứ dự kiến số kinh phí do người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp, diện tích đất trồng lúa được xác định theo Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ và định mức quy định tại Điều 5 Nghị quyết

này, giao UBND cấp dưới xây dựng dự toán kinh phí làm cơ sở để UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh phân bổ kinh phí cho các địa phương để thực hiện, cụ thể:

a) Phân bổ cho các Sở, đơn vị trực thuộc tỉnh tối đa 20% trên tổng kinh phí hỗ trợ.

b) Phân bổ cho ngân sách cấp dưới tối thiểu 80% trên tổng kinh phí hỗ trợ.

2. Các cơ quan, tổ chức, người sử dụng đất trồng lúa sử dụng kinh phí đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật đất đai và các quy định khác của pháp luật đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Đối với chính sách hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này: trường hợp trong cùng một thời điểm có cùng một nội dung hỗ trợ của Trung ương và quy định tại Nghị quyết này thì người sử dụng đất trồng lúa chỉ được áp dụng mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Phạm vi hỗ trợ

Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa; hỗ trợ cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học, xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần; sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

Điều 5. Định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ

1. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa

a) Hỗ trợ sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất

- Điều kiện hỗ trợ: Giống lúa sử dụng được hỗ trợ là giống hợp pháp theo quy định của pháp luật, có trong cơ cấu giống lúa của tỉnh.

- Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ chi phí về giống lúa.

- Mức hỗ trợ:

+ Các xã thuộc khu vực III (xã đặc biệt khó khăn) được hỗ trợ tối đa 100% chi phí về giống lúa.

+ Các xã, phường, thị trấn còn lại được hỗ trợ tối đa 50% chi phí về giống lúa.

b) Hỗ trợ áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Các quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

+ Diện tích vùng có khả năng nhân rộng tối thiểu 05 ha;

- Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu.

- Mức hỗ trợ:

+ Các xã thuộc khu vực III (xã đặc biệt khó khăn) được hỗ trợ tối đa 100% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu.

+ Các xã, phường, thị trấn còn lại được hỗ trợ tối đa 50% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu.

c) Hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lúa gạo

- Điều kiện hỗ trợ: Dự án hoặc kế hoạch hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn và giống, vật tư bao bì, nhãn mác sản phẩm

- Mức hỗ trợ: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

d) Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn, các hoạt động khuyến nông

- Điều kiện hỗ trợ: Giống, thiết bị, vật tư phải có tính mới, hiệu quả và hợp pháp theo quy định của pháp luật; các quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

- Nội dung hỗ trợ: giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

- Mức hỗ trợ: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/05/2018 của Chính phủ về khuyến nông và Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành nội dung chi và mức chi thực hiện hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

e) Hỗ trợ đào tạo tập huấn, nâng cao năng lực sản xuất lúa

- Điều kiện hỗ trợ: tham gia đào tạo tập huấn, nâng cao năng lực sản xuất lúa theo Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực sản xuất lúa.

- Mức hỗ trợ: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/05/2018 của Chính phủ về khuyến nông và Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành nội dung chi và mức chi thực hiện hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Hỗ trợ cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa

- Đối tượng hỗ trợ: đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ thực hiện cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa trong từng thời kỳ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Có phương án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Nội dung hỗ trợ: Thực hiện các biện pháp cải tạo, nâng cao đất trồng lúa theo hướng phục hồi đất bị thoái hóa, đất nhiễm phèn, mặn, nâng cao hàm lượng chất hữu cơ; sử dụng phân bón (hữu cơ, sinh học nhiều thành phần, phân bón cải tạo đất...) để nâng cao sức khỏe đất, tăng giá trị trên một đơn vị diện tích đất trồng lúa, góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

- Mức hỗ trợ: chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ những vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần

- Đối tượng hỗ trợ: đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ thực hiện đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ những vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần

- Điều kiện hỗ trợ: có phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Nội dung hỗ trợ: chi thực hiện đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ những vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần.

- Mức hỗ trợ: chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt

4. Hỗ trợ sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã

- Đối tượng hỗ trợ: UBND cấp xã, tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng (hồ chứa, đập, trạm bơm, cống, kênh mương...) và các công trình đê địa phương

- Điều kiện hỗ trợ: các công trình hỗ trợ phù hợp với quy hoạch chung xây dựng của địa phương; phù hợp với điều kiện thực tế; tăng mức đảm bảo tưới tiêu tiêu nông nghiệp hoặc giải quyết vấn đề khó khăn về nguồn nước; bảo vệ khu vực đất trồng lúa góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.

- Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng; hồ chứa, đập, trạm bơm, cống, kênh mương và công trình đê địa phương.

- Mức hỗ trợ: hỗ trợ 100% tổng mức đầu tư (không bao gồm chi phí dự phòng), riêng chi phí bồi thường GPMB do địa phương tự đảm bảo; tối đa 03 tỷ đồng/công trình (dự án). Ngoài ra, các địa phương chủ động cân đối bổ sung ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

Kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước nộp từ các năm trước chưa sử dụng đã chuyển nguồn sang năm 2025 thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng ... năm 2025 và có hiệu lực từ ngày tháng ... năm 2025
2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- VKSND tỉnh, TAND tỉnh, Sở Tư pháp;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo Bình Định;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH